

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Đường giao thông tiếp nối với Tỉnh lộ 674 đến đường Tuần tra biên giới xã Mo Ray, huyện Sa Thầy

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Đường giao thông tiếp nối với Tỉnh lộ 674 đến đường Tuần tra biên giới xã Mo Ray, huyện Sa Thầy;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Đường giao thông tiếp nối với Tỉnh lộ 674 đến đường Tuần tra biên giới xã Mo Ray, huyện Sa Thầy;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 1293/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2016 và số 1193/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2020 tỉnh về việc phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Đường giao thông tiếp nối với Tỉnh lộ 674 đến đường Tuần tra biên giới xã Mo Ray, huyện Sa Thầy;

Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư theo ngành, lĩnh vực năm 2021;

Xét Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2021 Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy về việc đề nghị phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình: Đường giao thông tiếp nối với Tỉnh lộ 674 đến đường Tuần tra biên giới xã Mo Ray, huyện Sa Thầy (kèm theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng) và đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 16/TTr-SGTVT ngày 19 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Đường giao thông tiếp nối với Tỉnh lộ 674 đến đường Tuần tra biên giới xã Mo Ray, huyện Sa Thầy.
2. Thuộc dự án: Đường giao thông tiếp nối với Tỉnh lộ 674 đến đường Tuần tra biên giới xã Mo Ray, huyện Sa Thầy.
3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông - cấp IV (theo Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh).
4. Địa điểm xây dựng: Huyện Sa Thầy và huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.
5. Nhà thầu lập báo cáo khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư số 09 Kon Tum.
6. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư số 09 Kon Tum.
7. Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán:
- Chủ trì thiết kế: Ông Nguyễn Thanh Triều - Kỹ sư xây dựng cầu đường.

- Chủ nhiệm khảo sát: Ông Lại Mạnh Hưng - Kỹ sư địa chất công trình, địa kỹ thuật.

- Chủ trì lập dự toán: Ông Nguyễn Tuấn - Kỹ sư xây dựng Thủy lợi, thủy điện.

8. Nhà thầu thẩm tra: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng cầu đường Bình Định.

9. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

9.1. *Quy mô công trình:* Tuân thủ theo quy mô được phê duyệt tại Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9.2. *Chỉ tiêu kỹ thuật:*

- Cấp đường: Đường giao thông cấp V miền núi.

- Tổng chiều dài xây dựng: $L = 20,27$ km (*Điểm đầu giao với Quốc lộ 14C tại Km52+500, điểm cuối giao với đường Tuần tra biên giới gần đồn Biên phòng 709 mới*).

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 30$ km/h.

- Tần suất thiết kế nền đường, cống thoát nước: $P = 4\%$.

- Tải trọng trục xe thiết kế: Trục xe 10T.

- Tải trọng thiết kế cống: H30-XB80 và 0,65HL93.

- Bề rộng nền đường: $B_n = 6,5$ m.

- Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,5$ m.

- Bề rộng lề đường: $B_l = 2 \times 1,5$ m = 3,0m.

- Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng. Gia cố lề đường với kết cấu như kết cấu mặt đường.

- Thiết kế thoát nước dọc, thoát nước ngang và hệ thống an toàn giao thông.

9.3. *Giải pháp thiết kế chủ yếu:* Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

10. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **239.000.000.000 đồng** (*Hai trăm ba mươi chín tỷ đồng*), trong đó:

- Chi phí xây dựng: 210.637.150.000 đồng.

- Chi phí quản lý dự án: 3.096.366.000 đồng.

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 11.950.655.000 đồng.

- Chi phí khác: 2.961.404.000 đồng.

- Chi phí dự phòng: 10.354.425.000 đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:1. Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy (*Chủ đầu tư*)

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ trình phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình;

- Triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng, lựa chọn nhà thầu và các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này;

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan kiểm tra, soát xét hồ sơ với thực tế hiện trường. Trường hợp phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế thì tổ chức điều chỉnh, trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh theo quy định.

2. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình trên.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (CVP, PCVP_{KSX});
- Lưu: VT, HTKT.DHL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp

PHỤ LỤC: GIẢI PHÁP THIẾT KẾ CHỦ YẾU
Công trình: Đường giao thông tiếp nối với Tỉnh lộ 674
đến đường Tuần tra biên giới xã Mo Ray, huyện Sa Thầy
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Hướng tuyến

Tuân thủ hướng tuyến bước thiết cơ sở đã được phê duyệt tại Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Bình đồ

- Điểm đầu: Km0+00 giao với Quốc lộ 14C tại Km52+500.

- Điểm cuối: Km20+272,67 giao với đường Tuần tra biên giới gần đồn Biên phòng 709 mới.

- Các thông số kỹ thuật trên bình đồ tuyến đường tuân thủ theo quy trình, quy phạm, phù hợp với địa hình và cấp đường; tuân thủ theo hồ sơ thiết kế cơ sở và nhiệm vụ thiết kế bước thiết kế bản vẽ thi công đã được chủ đầu tư phê duyệt.

- Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất $R_{\min} = 30m$.

3. Trắc dọc

- Trên cơ sở không chế cao độ điểm đầu tại Km0+00 (giao với Quốc lộ 14C). Thiết kế các thông số kỹ thuật trên trắc dọc đảm bảo tuân thủ theo quy trình quy phạm, phù hợp với điều kiện địa hình khu vực, phối hợp hài hòa giữa trắc dọc với bình đồ tuyến, đảm bảo điều kiện về thủy văn.

- Độ dốc dọc lớn nhất: $I_{d\max} = 10\%$.

- Bán kính đường cong đứng lõm tối thiểu $R_{l\text{õm}} = 500m$, bán kính đường cong đứng lồi tối thiểu $R_{l\text{òi}} = 500m$. Chiều dài lớn nhất của dốc dọc đảm bảo theo TCVN 4054-2005.

4. Nền đường

- Bề rộng nền đường: $B_n = 6,5m$. Mở rộng nền, mặt đường trong phạm vi đường cong theo Tiêu chuẩn TCVN 4054-2005.

- Độ chặt nền đường:

+ Đối với nền đường đào: 30cm lớp đất nền trên cùng tính từ đáy kết cấu áo đường, độ chặt $K \geq 0,98$.

+ Đối với nền đường đắp: 30cm lớp đất trên cùng tính từ đáy kết cấu áo đường độ chặt $K \geq 0,98$; các lớp đất đắp tiếp theo độ chặt $K \geq 0,95$.

- Đối với những đoạn nền đường thông thường: Trước khi đắp phải xử lý nền đất tự nhiên bằng cách đào bỏ lớp đất không thích hợp dày (20-30)cm. Với

những nơi đắp có độ dốc sườn tự nhiên $\geq 20\%$ phải đào cấp trước khi đắp, bề rộng cấp tối thiểu 1m.

- Đối với các đoạn có địa chất yếu, không ổn định, đào bỏ lớp đất cũ; lót 01 lớp vải địa kỹ thuật và đắp lại bằng cấp phối sỏi sỏi phù hợp với từng mặt cắt thiết kế (theo quy định tại Mục IV.3 của Quy trình khảo sát, thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu 22TCN 262-2000).

- Độ dốc mái ta luy nền đường đào 1/1 (nền đất) theo cấu tạo địa chất thực tế tại công trình, đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 7.7 TCVN 4054-2005.

- Độ dốc mái taluy nền đường đắp 1/1,5 theo địa chất sử dụng để đắp, đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 7.8 TCVN 4054-2005.

5. Mặt đường

- Các đoạn từ Km1+145,43 - Km1+678,04; Km8+374,31 - Km8+604,59 và Km15+863,46 - Km16+879,82 với tổng chiều dài $L = 1.779,25\text{m}$: Tận dụng lớp bê tông xi măng hiện hữu làm lớp móng, lót giấy dầu và làm mới mặt đường bê tông xi măng đá (1×2)cm M300 dày 22cm.

- Các đoạn còn lại: Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau:

+ Mặt đường bê tông xi măng đá (1×2)cm M300 dày 22cm.

+ Lót một lớp giấy dầu.

+ Lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 Dmax37,5mm dày 18cm.

+ Nền đất đầm chặt K98.

- Độ dốc ngang mặt đường: $I_n = 2\%$; độ dốc siêu cao tối đa $I_{sc} = 6\%$.

- Cấu tạo khe co, khe dẫn theo Quy định tạm thời về thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nổi trong xây dựng công trình giao thông ban hành kèm theo Quyết định số 3230/QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

6. Lề đường

- Bề rộng lề đường: $B_1 = 2 \times 1,5\text{m} = 3,0\text{m}$. Độ dốc ngang lề gia cố $I_{lgc} = 2\%$.

- Kết cấu lề gia cố như kết cấu mặt đường chính.

7. Công trình thoát nước

- Rãnh thoát nước dọc: Đối với nền đào hoặc nền đắp thấp ($< 0,6\text{m}$) thiết kế rãnh dọc hình thang kích thước (120×40×40)cm. Kết cấu rãnh gia cố bằng bê tông xi măng M150 đá (1×2)cm dày 10cm.

- Cầu, cống thoát nước ngang: Tận dụng cầu, cống hiện hữu còn sử dụng được trên tuyến; thiết kế cống mới để thoát nước bằng các loại cống:

+ Công tròn D100cm, D150cm và 2D150cm: Kết cấu thân công bằng các ống bê tông cốt thép đá (1×2)cm M200 dài 01m lắp ghép trên lớp đệm đá dăm dày 10cm; tường đầu, tường cánh, sân công, sân gia cố bằng bê tông xi măng đá (2×4)cm M150 trên lớp đệm đá dăm dày 10cm.

+ Công hộp kích thước 2×(360×360)cm: Kết cấu thân công bằng bê tông cốt thép đá (1×2)cm M250 đổ tại chỗ trên lớp đệm đá dăm dày 20cm; chiều dày bản mặt 30cm, bản đáy 35cm; chiều dày tường thân công 25cm vát 04 góc kích thước (18×18)cm. Tường cánh, sân công, chân khay phía thượng, hạ lưu bằng bê tông xi măng đá (2×4)cm M150 trên lớp đệm đá dăm dày 10cm.

+ Gia cố ốp mái taluy tại các vị trí thượng, hạ lưu cầu, công và những đoạn nền đắp cao $h \geq 2m$ bằng bê tông xi măng đá (1×2)cm M150 đổ tại chỗ dày 10cm, trên 01 lớp giấy dầu, chân khay bằng bê tông xi măng đá (2×4)cm M150, kích thước (40×80)cm.

- Công thoát nước dọc: Tại các nút giao có rãnh dọc, thiết kế công thoát nước dọc bằng công bản bê tông cốt thép kích thước (60×80)cm. Thân công bằng bê tông xi măng đá (2×4)cm M150. Tấm đan, đà kiềng bằng bê tông cốt thép đá (1×2)cm M200. Đầu công thượng và hạ lưu, móng, sân công bằng bê tông xi măng đá (2×4)cm M150.

8. Nút giao, đường giao dân sinh

Các nút giao, đường giao dân sinh thiết kế theo dạng giao cùng mức, vượt nổi êm thuận với kết cấu như kết cấu mặt đường chính. Bán kính vượt nổi (5-30)m.

9. Hệ thống an toàn giao thông

Hệ thống an toàn giao thông trên tuyến gồm cọc tiêu, biển báo, hộ lan mềm được thiết kế theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT./.
